PHƯỜNG HOÀNG DIỆU

Khuyến khích phát triển cây, con đặc sản

Ông Vũ Đình Văn phát triển mô hình nuôi ong.

Với mục tiêu phát triển một số cây trồng, vật nuôi là đặc sản có lợi thế của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa bền vững, tạo ra các sản phẩm đặc trưng cung cấp cho thị trường, những năm qua, phường Hoàng Diệu (thành phố Thái Bình) đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, khuyến khích hỗ trợ về vốn, giống và kỹ thuật để người dân phát triển một số cây, con đặc sản theo hướng hàng hóa. Qua đó góp phần nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững cho người dân.

Ông Vũ Đình Văn ở tổ 31 những năm qua đã phát triển mô hình nuôi ong kết hợp nuôi cá cảnh và trồng đào, hàng năm gia đình ông có thu nhập lên tới 500 triệu đồng. Ông Văn chia sẻ: Trước kia trồng lúa kém hiệu quả, do vậy tôi quyết định chuyển sang phát triển mô hình các cây con đặc sản như hiện nay. Ban đầu có gặp khó khăn nhưng sau được các cấp chính quyền phường khuyến khích hỗ trợ nhiều để tiếp cận vốn, giống, kỹ thuật, tạo điều kiện về thủy lợi, lưới điện, đường giao thông, đến nay gia đình tôi có thu nhập đều đặn hàng tháng.

Hiện nay, phường Hoàng Diệu đang tập trung tạo ra các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong và ngoài tỉnh, cung cấp sản phẩm sạch, chất lượng cho thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân. Tính đến năm 2019, phường đã phát triển được một số cây trồng, vật nuôi đặc sản có lợi thế trên địa bàn. Đối với vật nuôi, phường tập trung phát triển nuôi ong lấy mật, nuôi cá cảnh. Đối với cây trồng, tập trung phát triển trồng đào, quất, các loại hoa và các loại rau thơm. Hiện phường đã thành lập được câu lạc bộ nuôi ong lấy mật và tổ hợp tác trồng đào cảnh, thu hút hàng trăm hội viên tham gia, trao đổi hàng trăm ngày công mỗi năm và chia sẻ kinh nghiệm, kỹ thuật giúp nhau phát triển bền vững.

Tổ hợp tác đào cảnh phường Hoàng Diệu hoạt động từ năm 2016, hiện đang thu hút 110 thành viên tham gia trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ ngày công, giúp đỡ nhau về kỹ thuật trồng ghép đào cảnh, mang lại những cây đào cảnh độc đáo với giá trị hàng chục, thậm chí là hàng trăm triệu đồng mỗi cây. Ông Vũ Trọng Trưởng, một thành viên tích cực của tổ hợp tác đào cảnh chia sẻ: Được sự quan tâm, tạo điều kiện của chính quyền các cấp và sự giúp đỡ của các thành viên trong tổ hợp tác đào cảnh, gia đình tôi đã mở rộng diện tích chuyên trồng đào khoảng 1ha với nhiều cây đào rừng thế đẹp, gốc to. Thu nhập mỗi năm của gia đình khoảng 1 tỷ đồng. Sản xuất tập trung, anh em trong tổ cùng hỗ trợ nhau đi lên.

Để thực hiện có hiệu quả hơn nữa các mô hình nuôi trồng cây, con đặc sản tại địa phương, phường Hoàng Diệu khuyến khích người dân thành lập các tổ hợp tác, nhóm sở thích để cùng nhau phát triển sản xuất. Giới thiệu địa chỉ các cơ sở cung cấp giống cho bà con đến tìm hiểu, học hỏi kinh nghiệm. Ông Trần Văn Chỉnh, Chủ tịch Hội Nông dân phường cho biết thêm về các cơ chế khuyến khích hỗ trợ phát triển cây, con đặc sản của địa phương: Từ đầu năm Hội đã khuyến khích, động viên nông dân phát triển các mô hình cây, con đặc sản. Hội phối hợp với các đoàn thể, các ngành chuyên môn tổ chức tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi các loại cây, con đặc sản có lợi thế tại địa phương, hướng dẫn hội viên thực hiện các thủ tục vay vốn nhanh chóng.

Nhờ chú trọng tập huấn kỹ thuật chăm sóc, bảo vệ cây trồng và vật nuôi cho các gia đình, đặc biệt là lồng ghép các nguồn vốn để hỗ trợ các gia đình đầu tư, nhân rộng các mô hình phát triển sản xuất, chăn nuôi theo hướng hàng hóa nên kinh tế của phường Hoàng Diệu có chuyển biến rõ nét. Hiện nay, tỷ lệ hộ nghèo của phường còn 1,88%. Đây là tín hiệu đáng mừng để phường tiếp tục nhân rộng mô hình phát triển các loại cây, con đặc sản có lợi thế, trở thành sản phẩm hàng hóa đặc trưng, hướng tới cung cấp sản phẩm sạch, chất lượng cho thị trường.

NHUNG VŨ

(Đài TTTH thành phố)

BẮC HẢI

Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Nhằm phá vỡ thế thuần nông, những năm qua, xã Bắc Hải (Tiền Hải) đã tập trung chỉ đạo và hỗ trợ người dân phát triển ngành nghề, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp (CN, TTCN). Kết quả, hàng nghìn lao động có việc làm và thu nhập ổn định, kinh tế của địa phương đạt mức tăng trưởng khá.

Là xã xa trung tâm huyện, trước đây, đời sống của người dân Bắc Hải phần lớn phụ thuộc vào trồng trọt, chăn nuôi. Ông Đỗ Mạnh Cường, Chủ tịch UBND xã cho biết: Giá trị sản xuất ngành Nông nghiệp hiện nay của xã đạt 98 tỷ đồng/năm, gần như đã chạm ngưỡng. Vì vậy, muốn thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển, không còn cách nào khác là phải thu hút đầu tư phát triển CN, TTCN, thương mại, dịch vụ. Với định hướng đó, cấp ủy, chính quyền xã đã xây dựng nghị quyết, kế hoạch thực hiện và chỉ đạo các đoàn thể tăng cường tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và nhân dân mở mang ngành nghề, đầu tư phát triển sản xuất CN, TTCN.

Ông Phạm Văn Bình, thôn An Phú - một trong những người mạnh dạn đầu tư xưởng sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, gia dụng chia sẻ: Được sự quan tâm, động viên của UBND xã và các đoàn thể, năm 2012, gia đình tôi mở cơ sở sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ, gia dụng với các sản phẩm chính là giường, tủ, bàn, ghế, trần gỗ, sàn nhà gỗ, cầu thang, tủ bếp... Ban đầu cũng gặp khó khăn về vốn và thị trường tiêu thụ nhưng với phương châm "Lấy ngắn nuôi dài" cộng với làm ăn có uy tín nên cơ sở đã chinh phục được nhiều khách hàng. Đến nay, ngoài tự tạo việc làm cho gia đình, cơ sở còn giải quyết việc làm cho 4 lao động với thu nhập bình quân đạt 9 triệu đồng/người/tháng. Doanh thu của cơ sở năm 2018 đạt 2,2 tỷ đồng, trừ mọi chi phí còn lãi khoảng 450 triệu đồng; dự kiến năm 2019 doanh thu tăng khoảng 30% so với năm 2018.

Được tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, ông Phạm Văn Bình có điều kiện mua sắm máy móc phục vụ sản xuất mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Ông Đỗ Văn Tú, Trưởng thôn An Phú cho biết: Hiện nay, ngoài gia đình ông Bình, trong thôn còn có 60 hộ đầu tư làm nghề TTCN, tạo việc làm tại chỗ cho hơn 200 lao động. Có việc làm thường xuyên và thu nhập ổn định, đời sống của bà con không ngừng được cải thiện, đây cũng là điều kiện thuận lợi để nhân dân hăng hái tham gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Không riêng thôn An Phú, phong trào phát triển CN, TTCN cũng được nhân dân 6 thôn: An Nhân Bình, An Nhân Hưng, Bát Cấp Nam, Bát Cấp Đông, Nam Trạch và Nam Trại hưởng ứng. Toàn xã có 5 doanh nghiệp và hơn 300 cơ sở, hộ sản xuất với các nghề: mộc, cơ khí, may mặc, khâu nón lá, dệt chiếu, làm chổi đót... Có được con số ấn tượng như vậy đối với một xã vùng xa như Bắc Hải là do địa phương có nhiều hoạt động hỗ trợ, thu hút đầu tư. Nổi bật là, hàng năm UBND xã phối hợp với các cấp, các ngành tổ chức từ 5 - 7 lớp tập huấn chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật, dạy nghề, truyền nghề cho gần 1.000 lượt người trong độ tuổi lao động. Nhằm giúp người dân có điều kiện đầu tư phát triển kinh tế, chính quyền xã và các đoàn thể đứng ra tín chấp cho hơn 700 hộ tiếp cận vốn vay ưu đãi của Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với tổng dư nợ gần 32 tỷ đồng. Quá trình sử dụng vốn vay của các hộ đều được chính quyền, các đoàn thể giám sát, bảo đảm sử dụng đúng mục đích và phát huy hiệu quả tốt. Đặc biệt, xã đã quy hoạch vùng TTCN thu hút doanh nghiệp trong và ngoài xã đầu tư, góp phần giải quyết việc làm, thu nhập cho người dân, nâng cao giá trị kinh tế của địa phương và khắc phục tình trạng sản xuất phân tán, khó quản lý dễ dẫn tới ô nhiễm môi trường.

Nhờ phát triển CN, TTCN, thương mại, dịch vụ, xã Bắc Hải đã chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng giá trị CN, TTCN, thương mại. Năm 2018, tổng giá trị sản xuất của xã đạt 329 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2017; trong đó, giá trị sản xuất CN, TTCN, xây dựng cơ bản chiếm 47,7%. 9 tháng đầu năm 2019, giá trị sản xuất CN, TTCN của xã ước đạt gần 100 tỷ đồng, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2018. Điều đáng ghi nhận hơn cả là thu nhập bình quân đầu người của xã được nâng lên, đạt 40,3 triệu đồng/năm, tăng gấp gần 2 lần so với cách đây 5 năm; tỷ lệ hộ nghèo của xã giảm còn 1,9%.

KHẮC DUẨN

LÀNG RÈN AN TIÊM

Đưa sản phẩm vươn ra thế giới

Trước sự cạnh tranh gay gắt của cơ chế thị trường, làng rèn An Tiêm, xã Thụy Dân (Thái Thụy) không ngừng đổi mới để phát triển. Hiện nay, bên cạnh việc đưa máy móc vào sản xuất , một số cơ sở rèn trong làng nghề đã đưa được sản phẩm của mình ra thị trường thế giới.

Đưa máy móc vào sản xuất

Làng rèn An Tiêm là một trong những làng rèn lâu đời nhất Việt Nam. Theo sử sách lưu lại thì làng nghề này được hình thành từ thời nhà Trần. Trải qua hơn 700 năm, làng rèn An Tiêm vẫn tồn tại và lưu truyền lại cho thế hệ sau những kỹ năng, bí quyết, tuyệt kỹ của nghề.

Giống như nhiều cơ sở rèn khác ở làng An Tiêm, trước đây, cơ sở rèn của anh Phạm Ngọc Trìu chủ yếu làm thủ công, các công đoạn sản xuất từ cắt phôi, rèn... đến tôi sản phẩm đều chủ yếu dựa vào sức người. Dù bảo đảm chất lượng sản phẩm nhưng do làm thủ công nên năng lực sản xuất thấp, mẫu mã không đa dạng, chưa đáp ứng được nhu cầu, thị hiếu của thị trường, người tiêu dùng. Vì thế, có thời điểm đầu ra cho sản phẩm của cơ sở gặp khó khăn, quy mô sản xuất còn nhỏ. Tuy nhiên, hơn 5 năm trở lại đây, anh Trìu đã đầu tư mua sắm, đưa các loại máy móc vào sản xuất như máy rèn, máy mài..., đặc biệt là lắp đặt 2 chiếc máy CNC trị giá gần 1 tỷ đồng để cắt phôi dao và chuôi, bao đựng dao bằng gỗ. Đây là loại máy cơ khí tự động có thể cắt được nhiều mẫu phôi dao khác nhau, công suất cắt đạt hơn 1.000 phôi dao/ngày. Anh Trìu cho biết: Việc đưa máy móc vào sản xuất đã giúp cơ sở nâng cao năng suất, sản xuất được đa dạng các mẫu dao khác nhau để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Trung bình một tháng cơ sở sản xuất được 12.000 con dao các loại, doanh thu đạt trên 1 tỷ đồng, tạo việc làm cho 20 lao động với thu nhập từ 9 - 15 triệu đồng/người/tháng.

Hiện nay, làng rèn An Tiêm có 56 hộ làm nghề. Những năm gần đây, các hộ trong làng nghề đã đẩy mạnh việc đưa các loại máy móc hiện đại vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng, mẫu mã sản phẩm. Bên cạnh những công đoạn được sử dụng máy móc, hiện nay vẫn còn một vài công đoạn đòi hỏi kỹ thuật, phải nhờ đến bàn tay của người làm nghề mới có thể cho ra chiếc dao mang thương hiệu của làng rèn An Tiêm. Theo ông Đặng Xuân Ý, Chủ tịch UBND xã Thụy Dân: Hiện nay, số hộ làm nghề tại làng rèn An Tiêm có giảm so với trước đây nhưng nhờ các cơ sở rèn đẩy mạnh việc đưa máy móc vào sản xuất đã giúp sản lượng và giá trị sản xuất của làng nghề cao gấp nhiều lần so với trước. Năm 2019, tổng giá trị sản xuất của làng rèn An Tiêm dự kiến đạt gần 90 tỷ đồng, chiếm hơn 50% tổng giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của xã; tạo việc làm ổn định cho 300 lao động địa phương với thu nhập bình quân khoảng 7 triệu đồng/người/tháng.

Tìm hướng xuất khẩu

Ngoài việc đẩy mạnh đưa máy móc vào sản xuất, các cơ sở rèn ở làng rèn An Tiêm còn nỗ lực tìm kiếm đầu ra cho sản phẩm. Không chỉ dừng lại ở việc quảng bá sản phẩm trên thị trường Việt Nam, một số cơ sở còn tìm cách nâng giá trị, từng bước đưa sản phẩm của làng rèn An Tiêm ra thị trường nước ngoài, từ đó gìn giữ và phát triển thương hiệu làng nghề. Trong đó, nhiều cơ sở đã tiêu thụ sản phẩm sang thị trường các nước Lào, Campuchia. Đặc biệt, trong làng nghề hiện có cơ sở rèn của ông Ngô Thanh Quang xuất khẩu được sản phẩm dao sang thị trường Đức, một trong những thị trường khó tính. Trung bình mỗi tháng cơ sở này xuất sang thị trường Đức hơn 4.000 sản phẩm gồm các loại dao với giá bán trung bình từ 50.000 - 150.000 đồng/sản phẩm. Ông Quang cho biết: Việc đưa các sản phẩm của làng rèn An Tiêm ra thị trường nước ngoài là hướng phát triển của làng nghề hiện nay. Tuy nhiên, ngoài việc bảo đảm chất lượng sản phẩm, năng lực sản xuất thì các cơ sở rèn chủ yếu tập trung sản xuất trong làng có quy mô, diện tích nhà xưởng chật hẹp nên chưa đáp ứng các điều kiện của đối tác nước ngoài. Vì thế, nếu muốn liên kết với các đối tác nước ngoài buộc các cơ sở rèn phải tìm kiếm mặt bằng, đầu tư mở rộng nhà xưởng sản xuất. Để làm được việc này, ngoài nỗ lực của các cơ sở rèn thì rất cần có sự hỗ trợ của nhà nước trong việc tạo điều kiện về vay vốn, thuê mặt bằng để sản xuất. Đồng thời, hỗ trợ xúc tiến thương mại cho sản phẩm của làng rèn An Tiêm ở thị trường nước ngoài.

TRẦN TUẤN

Cơ sở rèn của anh Phạm Ngọc Trìu đưa các loại máy móc vào sản xuất.

Miền Bắc sẽ gieo cấy trên 1 triệu héc-ta lúa đông xuân

Ảnh minh họa

(nongnghiep.vn) Ngày 22/10, tại Hà Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức hội nghị sơ kết sản xuất vụ hè thu, vụ mùa 2019 và triển khai sản xuất vụ đông xuân 2019 - 2020.

Năm 2019, tại miền Bắc, vụ mùa gieo cấy đạt 1.078.000ha, giảm khoảng 27.900ha so với cùng kỳ 2018; năng suất ước đạt 50,7 tạ/ha; sản lượng ước đạt 5,47 triệu tấn (giảm 22.400 tấn so với cùng kỳ năm 2018.

Về cây vụ đông, các tỉnh phía Bắc đã gieo trồng khoảng 285.000ha. Một số tỉnh có diện tích gieo trồng lớn như: Thái Bình, Hà Nội khoảng 30.000ha; Hải Dương 26.000ha; Vĩnh Phúc gần 15.000ha; Bắc Giang 14.000ha...

Về vụ đông xuân 2019 - 2020, toàn miền Bắc dự kiến gieo cấy 1,105 triệu héc-ta, giảm khoảng 11.400ha so với cùng kỳ năm trước. Vụ đông xuân sẽ gặp tiết "đại hàn", có tần suất rét đậm cao nhất trong năm. Chính vì vậy, cần bố trí thời vụ gieo cấy phù hợp, bảo đảm lúa phân hóa đòng và trỗ gặp thời tiết thuận lợi.

Một số kỹ thuật trồng cây khoai tây vụ đông

Ảnh minh họa

Vụ đông có thể trồng khoai tây từ ngày 20/10 đến ngày 10/11, tốt nhất trồng từ ngày 25/10 đến ngày 5/11. Khi nhận khoai ở kho lạnh về: nếu có mầm đỉnh dài bà con cần tỉa bỏ để kích thích mầm bên phát triển, sau đó xếp thành lớp mỏng, tránh nơi có ánh sáng trực tiếp, phủ lên trên mặt khoai một lớp bao tải gai ẩm (vắt kiệt nước) hoặc lớp rơm mỏng để khoảng 5 - 7 ngày khi khoai bật mầm mới bằng hạt đỗ xanh có thể đem trồng.

Mật độ trồng: để bảo đảm 4 - 5 hốc/m^2, cần khoảng 40 - 45kg giống/1 sào Bắc Bộ. Củ to bà con nên bổ củ để tiết kiệm giống, có thể bổ rời hoặc bổ dính, nếu bổ rời sau bổ cần chấm xi măng hoặc tro bếp để vết cắt nhanh liền. Củ bổ nên trồng gọn một luống để tiện cho việc chăm sóc.

Có thể trồng luống đôi hoặc luống đơn. Luống đôi: luống rộng 1,4m, mặt luống rộng khoảng 0,9m - 1m, chiều cao luống 25 - 30cm. Trồng hàng đôi, hàng cách hàng 40cm, cây cách cây 35 - 40cm.

Luống đơn: luống rộng 65 - 70cm, mặt luống rộng khoảng 50 - 55cm; cây cách cây 35 - 40cm.

Phân bón/sào (360m^2) và cách trồng:

* Lượng phân bón lót: Nếu có phân chuồng hoai mục nên tận dụng nguồn phân này để bón (khoảng 400 - 500 kg) hoặc có thể dùng phân vi sinh để thay thế + 25kg phân NPK loại 5:10:3.

* Cách bón phân lót và cách trồng: Bón toàn bộ lượng phân lót trước khi trồng. Có thể bón theo rạch hoặc theo kiểu vành rế. Tiến hành đánh rạch, bỏ phân, lấp lớp đất lên phân sau đó mới đặt củ, tuyệt đối không đặt củ giống trực tiếp lên phân bón. Sau đó phủ lớp đất bột lên củ. Tận dụng nguồn rơm rạ, bèo bồng để phủ mặt luống giúp giữ ẩm và hạn chế cỏ dại cho luống khoai.

(Trung tâm Khuyến nông Thái Bình)